TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận H, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Ngọc Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 1/173 Phan Đình P, phường Phú N, quận Thuận H, thành phố Huế.

- Chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T, sinh năm 1991. Địa chỉ: 13/149 Hùng V, phường Phú H, quận Thuận H, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T đăng ký kết hôn vào ngày 19/4/2010, tại Ủy ban nhân dân phường phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Phú N, quận Thuận H, thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung phát sinh những vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra những việc cãi vã. Đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng anh Th và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc

thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T công nhận vợ chồng có 03 người con chung tên là Phan Ngọc Thành D, sinh ngày 25/4/2010, Phan Ngọc Thành Đ, sinh ngày 18/7/2011 và Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 16/11/2018. Anh Th và chị T thỏa thuận sau khi ly hôn, giao 03 cháu Phan Ngọc Thành D, Phan Ngọc Thành Đ và Phan Ngọc Thanh T cho chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh Phan Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 3.000.000đồng/tháng (ba con là 9.000.000 đồng/tháng), kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Phan Ngọc Thành D, Phan Ngọc Thành Đ và Phan Ngọc Thanh T lần lượt đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao giao 03 cháu là Phan Ngọc Thành D, sinh ngày 25/4/2010, Phan Ngọc Thành Đ, sinh ngày 18/7/2011 và Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 16/11/2018 cho chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh Phan Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 3.000.000đồng/tháng (ba con là 9.000.000 đồng/tháng), kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Phan Ngọc Thành D, Phan Ngọc Thành Đ và Phan Ngọc Thanh T lần lượt đủ 18 tuổi.

Anh Phan Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000781 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận H, thành phố Huế. Anh Phan Ngọc Th và chị Nguyễn Tôn Nữ Mỹ T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận H;
- UBND phường phú N, quận Thuận H;
(Đăng ký kết hôn số 25 ngày 19/4/2010);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hiếu